

Tập đọc - Tiết 43
SÀU RIÊNG

Mai Văn Tạo

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ gọi tả.
- Hs hiểu nội dung: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây (trả lời được các CH trong sgk).
- Giáo dục hs thêm yêu đặc sản quê hương .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : bảng phụ, tranh minh họa SGK .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra :3' + Kiểm tra bài: <i>Bè xuôi sông La</i>. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Bài mới :29' <i>a/ Giới thiệu bài: 1'</i> + Nêu MĐYC tiết học kết hợp tranh minh họa. <i>b/ Luyện đọc:10'</i> + Tổ chức hs luyện đọc : .Theo dõi và hướng dẫn hs đọc : . Gọi hs đọc trước lớp và uốn nắn phát âm sai . +Yêu cầu đọc <i>chú giải</i> .Theo dõi và giảng nghĩa cho HS hiểu .</p> <p>+ Yêu cầu luyện đọc. +Gọi HS đọc toàn bài. + Nhận xét và đọc mẫu.</p> <p><i>c/ Tìm hiểu bài:8'</i> + Tổ chức hs trả lời câu hỏi theo nhóm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi : - Sầu riêng là đặc sản của vùng nào? - Tìm những từ ngữ miêu tả nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng, dáng cây sầu riêng?</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ</p> <p>+ Đọc nối tiếp, mỗi em 1 đoạn . Hs 1: Sầu riêng là loại...kì lạ. . Hs 2: Hoa sầu riêng...tháng năm ta. . Hs 3: Đứng ngắm...đam mê. + 1HS đọc + Hs đưa ra từ khó chưa hiểu nghĩa : mật ong già hạn, hoa đậu từng chùm, hao hao giống, mùa trái rộ, đam mê... + Đọc theo nhóm 3. + 1 hs đọc cả bài . + Nhận xét để rút ra giọng của bài. + Lắng nghe + Học nhóm đôi để thảo luận các câu hỏi ở SGK. + Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: - Sầu riêng là đặc sản của miền Nam. + Hoa sầu riêng: trở vào cuối năm, thơm ngát như hương cau, hương bưởi, màu trắng ngà, cánh hoa ,.... + Quả sầu riêng: lủng lẳng dưới cành, trông như tổ kiến, mùi thơm đậm,bay xa, lâu tan trong không khí...</p>

<p>- Em có nhận xét gì về cách miêu tả hoa sầu riêng, quả sầu riêng với dáng cây sầu riêng.</p> <p>- Trong câu văn “Hương vị quyến rũ đến kì lạ” em có thể tìm những từ nào thay thế từ “quyến rũ”?</p> <p>- Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng.</p> <p>- Tìm ý chính của từng đoạn.</p> <p>- Nội dung của bài văn này là gì ?</p> <p>d/ Đọc diễn cảm :10’ +Yêu cầu đọc lại bài văn.</p> <p>+ Treo bảng phụ, HD đọc DC: đoạn 1</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò:3’ + Hệ thống bài học. + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: Chợ Tết. + Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Dáng cây sầu riêng: Thân khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuộc, lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại tưởng là héo.</p> <p>- Tác giả miêu tả hoa sầu riêng, quả sầu riêng rất đặc sắc vị ngon đến đam mê trái ngược hoàn toàn với dáng của cây.</p> <p>- Các từ: hấp dẫn, lôi cuốn, làm say lòng người.</p> <p>+ Trong các từ trên, từ “quyến rũ” dùng hay nhất vì nó nói rõ được ý mời mọc, gợi cảm đến với hương vị của trái sầu riêng.</p> <p>- Sầu riêng là một loại trái quý của miền Nam. Hương vị quyến rũ đến kì lạ. Đúng ngắm cây sầu riêng, tôi ,....</p> <p>+ Đoạn 1: Hương vị đặc biệt của quả. + Đ2: Những nét đặc sắc của hoa. + Đ3: Dáng vẻ kì lạ của cây sầu riêng.</p> <p>- Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây.</p> <p>+ 3 hs nối tiếp đọc 3 đoạn. Cả lớp theo dõi rút giọng đọc. + Nghe hướng dẫn + Luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi + Thi đọc cá nhân diễn cảm đoạn 1 + Nhận xét và bình chọn.</p> <p>+ Lắng nghe.</p>
--	---

Toán - Tiết 106
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Rút gọn được phân số .
- Quy đồng mẫu số hai phân số.
- + Làm các bài tập: 1,2,3(a,b,c). *Bài:4.HS làm theo khả năng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Kiểm tra: 3’	

<p>+ Kiểm tra bài: Luyện tập</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Bài mới: 29'</p> <p>a/ Giới thiệu bài: 1'</p> <p>+ Nêu MĐYC tiết học.</p> <p>b/ Hướng dẫn luyện tập: 28'</p> <p>Bài 1: Rút gọn phân số.</p> <p>+ Chữa bài, củng cố về rút gọn phân số.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Muốn biết phân số nào bằng phân số $\frac{2}{9}$, chúng ta làm như thế nào ?</p> <p>+ Củng cố về phân số bằng nhau</p> <p>Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số</p> <p>+ Yêu cầu HS tự quy đồng mẫu số các phân số, sau đó đối chiếu vở để kiểm tra bài lẫn nhau.</p> <p>+ Củng cố cách quy đồng mẫu số</p> <p>* Bài 4</p> <p>+ Yêu cầu HS quan sát hình và đọc các phân số chỉ số ngôi sao đã tô màu trong từng nhóm, giải thích cách làm.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>+ Hệ thống bài học.</p> <p>+ Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: So sánh hai phân số có cùng mẫu số.</p> <p>+ Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ</p> <p>+ Tự làm bài, nêu kết quả</p> <p>$\frac{2}{5}; \frac{4}{9}; \frac{2}{5}; \frac{2}{3}$</p> <p>- Có thể rút gọn dần qua nhiều bước trung gian.</p> <p>+ Nêu yêu cầu.</p> <p>+ 2 HS lên bảng, lớp tự làm.</p> <p>- Cần rút gọn các phân số</p> <p>$\frac{6}{27}; \frac{14}{63}$.</p> <p>+ Nêu yêu cầu.</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở nêu kết quả:</p> <p>a). $\frac{32}{24}; \frac{15}{24}$ b). $\frac{36}{45}; \frac{25}{45}$</p> <p>c). $\frac{16}{36}; \frac{21}{36}$ d). $\frac{6}{12}; \frac{8}{12}; \frac{7}{12}$</p> <p>+ Nêu yêu cầu.</p> <p>+ Làm bài theo khả năng, nêu miệng KQ.</p> <p>a) $\frac{1}{3}$; b) $\frac{2}{3}$; c) $\frac{2}{5}$; d) $\frac{3}{5}$</p> <p>Hình b đã tô màu vào $\frac{2}{3}$ số sao.</p> <p>+ Có tất cả 3 ngôi sao, 1 ngôi sao đã tô màu. Vậy đã tô màu $\frac{1}{3}$ số sao.</p> <p>+ Lắng nghe.</p>
---	---

Lịch sử: TRƯỜNG HỌC THỜI HẬU LÊ

I. Mục tiêu : -Biết được sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê (những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục, chính sách khuyến học).

-Tổ chức GD thời Hậu Lê có quy củ , nền nếp hơn. -Coi trọng sự tự học.

II. Đồ dùng : Tranh, ảnh.-PHT.

III. Hoạt động trên lớp :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>+ Những sự việc nào cho thấy nhà Hậu Lê tổ chức quản lí đất nước rất chặt chẽ?</p> <p>+ Bộ luật Hồng Đức có những nội dung cơ bản nào?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. GTB : Gv GT và ghi tên bài</p> <p>3.2. Các hoạt động</p> <p><u>Hoạt động 1: Tổ chức giáo dục thời Hậu Lê.</u></p> <p>- Gv tổ chức : đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Nhà Hậu Lê đã tổ chức trường học như thế nào?</p> <p>+ Dưới thời Lê, những ai được vào học trong trường Quốc Tử Giám?</p> <p>+ Nền nếp thi cử thời Hậu Lê được thực hiện như thế nào?</p> <p>- KL: Thời Lê rất quan tâm đến giáo dục.</p> <p><u>Hoạt động 2: Những biện pháp khuyến khích học tập của nhà Hậu Lê.</u></p> <p>- Gv tổ chức hs đọc SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích việc học tập?</p> <p>- Gv KL, giảng thêm và giới thiệu một số hình ảnh.</p> <p>4. Củng cố -Dặn dò:</p> <p>Tình hình giáo dục nước ta dưới thời Lê ?</p> <p>-Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 2 hs</p> <p>-nghe và nhắc đề</p> <p>- Hs đọc sách , thảo luận và trả lời :</p> <p>+ Nhà hậu Lê cho dựng nhà thái học, dựng lại Quốc Tử Giám. Tại đây có lớp học, có chỗ ở cho học sinh và cả kho sách.</p> <p>+ Trường thu nhận con cháu vua quan và cả con dân thường nếu học giỏi.</p> <p>+ Cứ 3 năm có một kì thi Hương ở các địa phương và thi Hội ở kinh thành. Những người đỗ kì thi hội được dự kì thi Đình để chọn tiến sĩ.</p> <p>- Hs đọc SGK và trả lời</p> <p>+ Tổ chức lễ xướng danh (lễ đọc tên người đỗ).</p> <p>+ Lễ vinh quy(lễ đón rước người đỗ cao về làng).</p> <p>+ Khắc tên tuổi người đỗ đạt cao(tiến sĩ) vào bia đá dựng ở Văn Miếu để tôn vinh người có tài.</p> <p>+ ngoài ra, nhà hậu Lê còn kiểm tra định kì trình độ của quan lại để các quan phải thường xuyên học tập.</p> <p>- 3 hs nêu ghi nhớ.</p>

BUỔI CHIỀU:

Chính tả - Tiết 22

(Nghe- viết) SÀU RIÊNG

I.MỤC TIÊU:

- Nghe -viết đúng bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn trích.
- Làm đúng BT3 (kết hợp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh), hoặc BT2a/b.

II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC: Bảng phụ

III.HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Kiểm tra: 3' + Kiểm tra bài: <i>Chuyện cổ tích về loài người</i> + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2.Bài mới:29' <i>a/ Giới thiệu bài : 1'</i> + Nêu MĐYC tiết học. <i>b/ Hướng dẫn nghe -viết: 20'</i> + Đọc đoạn viết</p> <p>- Đoạn văn nói về sự việc gì? + Đọc từ: trở vào cuối năm, toả khắp khu vườn, hao hao giống cánh sen con + Đọc bài viết + đọc lại bài + Chấm chữa bài, nhận xét sửa sai <i>c/HD làm bài tập chính tả. 8'</i> Bài 2b: Điền vào chỗ trống</p> <p>- Khỏ thơ trên nói về điều gì? Bài 3: chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ chấm</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: 3' + Hệ thống bài học. + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: <i>Nhớ – viết: Chợ Tết</i> + Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ</p> <p>+ Theo dõi</p> <p>+ 1 HS đọc lại, lớp đọc thầm</p> <p>- Tả hoa sàu riêng... + 2 HS lên bảng, lớp viết vở nháp:</p> <p>+ Viết bài vào vở + Đổi vở soát lỗi chính tả</p> <p>+ Nêu y/c bài tập 1 HS lên bảng – lớp làm vào vở <i>Lá trúc, bút nghiêng, bút chao</i> - Vẽ cảnh đẹp Hồ Tây trên đồ sành sứ + Đọc bài, 1 em lên bảng <i>Nắng – trúc xanh, cúc – lông lánh, nên – vút – náo nức</i></p> <p>+ Lắng nghe.</p>

KHOA HỌC

ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG

I.Mục tiêu

- Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống: Âm thanh dùng để giao tiếp trong sinh hoạt, học tập, lao động, giải trí; dùng để báo hiệu (còi tàu, xe, trống trường,...).

II. Đồ dùng dạy học

- HS chuẩn bị theo nhóm: 5 vỏ chai nước ngọt hoặc 5 cốc thủy tinh giống nhau.
- Tranh, ảnh về các loại âm thanh khác nhau trong cuộc sống.
- Hình minh họa 1, 2, 3, 4, 5 SGK.
- Đài cát-xét (có thể ghi), băng trắng để ghi, băng ca nhạc thiếu nhi.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định 1'</p> <p>2.KTBC 4'</p> <p>-GV gọi HS lên kiểm tra bài. +Mô tả thí nghiệm chứng tỏ sự lan truyền âm thanh trong không khí. +âm thanh có thể lan truyền qua những môi trường nào ? Cho VD.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>3.Bài mới 25'</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Tìm từ diễn tả âm thanh.</i></p> <p>-Hướng dẫn: gọi 10 HS chơi, chia làm 2 đội, 1 đội nêu nguồn phát ra âm thanh, đội kia phải tìm nhanh từ phù hợp để phát ra âm thanh. Sau đó đổi ngược lại. Mỗi lần tìm đúng từ được 2 điểm, sai trừ 1 điểm.</p> <p>-Sau 3 phút tổng kết số điểm và tìm đội chiến thắng.</p> <p>+Cuộc sống của chúng ta sẽ như thế nào nếu như không có âm thanh ?</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i> Không có âm thanh, cuộc sống của chúng ta không những chỉ vô cùng tẻ nhạt mà còn gây ra rất nhiều điều bất tiện. âm thanh có vai trò như thế nào đối với cuộc sống? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>➤Hoạt động 1:<i>Vai trò của âm thanh trong cuộc sống</i></p>	<p>-Hót</p> <p>-HS lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS nghe GV hướng dẫn trò chơi.</p> <p>-HS tham gia. Ví dụ: +Đồng hồ – tích tắc +Gà kêu – chíp chíp +Gà gáy – ò ó o +Lá rơi – xào xạc +Cuộc sống sẽ buồn chán vì không có tiếng nhạc, tiếng hát, tiếng chim hót, tiếng gà gáy....</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS ngồi cùng bàn, quan sát, trao đổi và tìm vai trò của âm thanh ghi vào giấy.</p> <p>-HS trình bày: +âm thanh giúp cho con người giao lưu</p>